

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 14/06/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	29209529600	Hoàng Phương	Anh	19/03/2005	Quảng Bình	32CSC1	7.3	5.0	Đạt	
2	29205247648	Lưu Quỳnh	Anh	24/12/2005	Gia Lai	32CSC1	7.3	6.8	Đạt	
3	29206954322	Nguyễn Thị Kim	Anh	24/12/2005	Đà Nẵng	32CHT2	8.0	5.8	Đạt	
4	29206565408	Nguyễn Thúy Diệp	Anh	31/10/2004	Đắk Lắk	31TBN18	6.3	2.8	Không Đạt	
5	26203122892	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	25/10/1999	Đà Nẵng	32CHT2	8.7	5.3	Đạt	
6	29204658545	Phan Thị Lan	Anh	06/04/2005	Thừa Thiên H	32CSC1	8.3	6.3	Đạt	
7	29216249248	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	16/10/2005	Đà Nẵng	32CHT2	9.7	6.5	Đạt	
8	30216228070	Trịnh Vinh	Đại	20/02/2006	Đắk Lắk	32CSC1	10.0	9.0	Đạt	
9	29204643153	Nguyễn Võ Kiều	Diễm	17/01/2005	Đắk Lắk	32CSC1	10.0	5.5	Đạt	
10	29206937700	Trần Thị	Diễm	07/09/2005	Đà Nẵng	32CBN1	8.7	3.8	Không Đạt	
11	28214752490	Nguyễn Khoa Đông	Dương	03/01/2004	Thừa Thiên H	31THT19	5.7	2.8	Không Đạt	
12	29205262052	Nguyễn Lâm Thuỳ	Duyên	29/04/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	8.7	8.0	Đạt	
13	29204335927	Trương Trần Kỳ	Duyên	04/09/2005	Đà Nẵng	32CSC1	9.7	5.3	Đạt	
14	28207105789	Đinh Thị Hương	Giang	05/06/2004	Đắk Lắk	31TSC2	6.0	3.3	Không Đạt	
15	29206565337	Nguyễn Thị Hương	Giang	18/07/2004	Nghệ An	31TBN18	8.3	6.0	Đạt	
16	29214542134	Trần Quang	Hải	22/08/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	10.0	9.0	Đạt	
17	28204606195	Đặng Ngọc Gia	Hân	23/06/2004	Daklak	31TBN14	7.3	3.3	Không Đạt	
18	29200357982	Nguyễn Gia	Hân	13/06/2005	Đà Nẵng	32CHT2	4.3	3.5	Không Đạt	
19	28207303744	Nguyễn Thiêng	Hằng	22/08/2004	Gia Lai	31SYC9	9.3	4.0	Không Đạt	
20	28206522075	Lê Thị Thu	Hiền	02/04/2003	Daklak	31SHT8	7.0	3.5	Không Đạt	
21	28213142161	Nguyễn Quang	Hiếu	08/09/2004	Quảng Bình	32CSC1	2.7	1.8	Không Đạt	
22	27211321762	Trần Văn	Hiếu	30/10/2003	Đà Nẵng	31TYC10	9.0	5.8	Đạt	
23	28212300532	Lê Huy	Hoàng	19/04/2004	Gia Lai	32CHT2	V	V	Không Đạt	
24	27212134735	Nguyễn Huy	Hoàng	15/08/2003	Quảng Trị	29TSC8	8.0	1.8	Không Đạt	
25	28204602266	Đỗ Thị	Hương	15/10/2004	Gia Lai	31TBN14	9.3	5.3	Đạt	
26	29206555481	Thái Thị Thu	Huyền	16/12/2005	Bình Định	32CSC1	9.3	8.0	Đạt	
27	29204655637	Trần Khánh	Huyền	05/07/2005	Đà Nẵng	32CSC1	8.3	7.8	Đạt	
28	28212343555	Ngô Nguyễn Hoàng	Khang	18/09/2004	Kon Tum	32CHT2	7.7	8.5	Đạt	
29	28218150189	Trần Cao Văn	Khánh	27/09/2004	Quảng Nam	32CBN1	V	V	Không Đạt	
30	28212332514	Đoàn Ngọc Nguyên	Khôi	15/06/2004	Đà Nẵng	32CSC1	8.0	5.0	Đạt	
31	29214556842	Nguyễn Anh	Khôi	30/08/2005	Đà Nẵng	32CBN1	7.0	8.5	Đạt	
32	0866967283	Lê Thanh	Kiệt	14/07/2004	Bình Định	32CHT2	8.7	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206242010	Hồ Thị Kim	29/04/2004	Đắk Lắk	32CSC1	8.0	4.0	Không Đạt	
34	28212306604	Nguyễn Văn Linh	24/10/2004	Gia Lai	32CHT2	V	V	Không Đạt	
35	27214340727	Trần Cảnh Linh	26/10/2003	Quảng Nam	32CBN1	7.7	6.0	Đạt	
36	28212302383	Nguyễn Công Lộc	31/01/2004	Đà Nẵng	32CBN1	9.3	8.8	Đạt	
37	29214658506	Nguyễn Khánh Lộc	26/12/2005	Đà Nẵng	32CSC1	10.0	8.0	Đạt	
38	28208003727	Huỳnh Thị Trúc Ly	30/04/2004	Quảng Nam	31TSC17	9.0	5.0	Đạt	
39	29208042080	Nguyễn Thị Ly	13/10/2005	Quảng Trị	32CSC1	8.7	5.0	Đạt	
40	29206761694	Nguyễn Minh Lý	30/06/2005	Đà Nẵng	32CHT2	9.0	4.0	Không Đạt	
41	29204962427	Trương Thị Tuyết Mai	13/06/2005	Quảng Bình	32CBN1	7.7	4.0	Không Đạt	
42	28204849737	Lê Nguyễn Ny Na	09/01/2004	Đắk Lắk	32CSC1	8.7	5.3	Đạt	
43	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1	7.7	2.5	Không Đạt	
44	28212351821	Doãn Nguyên	11/05/2004	Bình Triều	32CBN1	9.7	8.5	Đạt	
45	29204949990	Nguyễn Thị Trà Ny	12/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	9.3	5.0	Đạt	
46	29214556317	Võ Đại Phước	05/05/2005	Bình Định	32CSC1	7.7	9.5	Đạt	
47	29204455187	Nguyễn Ngọc Mai Phương	14/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	9.0	6.3	Đạt	
48	29205259291	Đinh Thị Lưu Y Phương	26/08/2005	Gia Lai	32CSC1	10.0	6.5	Đạt	
49	28206741170	Trịnh Kim Phượng	17/10/2004	Đà Nẵng	32CHT2	6.7	6.0	Đạt	
50	28214602187	Nguyễn Hồng Quân	06/12/2004	Quảng Nam	31THT19	V	V	Không Đạt	
51	29206957634	Huỳnh Võ Mỹ Quyên	23/03/2005	Đà Nẵng	32CHT2	7.7	4.0	Không Đạt	
52	29200338136	Nguyễn Như Quỳnh	19/12/2005	Đà Nẵng	32CHT2	V	V	Không Đạt	
53	27211302008	Ngô Văn Sang	05/10/2003	Quảng Nam	32SHT1	8.7	6.5	Đạt	
54	27212129733	Nguyễn Văn Sang	08/07/2003	Đà Nẵng	32SHT1	6.0		Không Đạt	
55	28218001384	Phan Nhật Hoài Sơn	05/02/2004	Khánh Hòa	31TBN18	5.0	4.0	Không Đạt	
56	28206506572	Huỳnh Thị Thu Sương	14/10/2003	Quảng Ngãi	31SSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
57	29207257451	Nguyễn Hà Thu Sương	27/10/2005	Đà Nẵng	32CBN1	9.7	5.5	Đạt	
58	28208002418	Nguyễn Thị Tuyết Sương	26/04/2004	Gia Lai	31TBN18	10.0	3.8	Không Đạt	
59	28213505495	Nguyễn Phan Thành Tài	21/10/2002	Quảng Nam	32CBN1	8.7	6.5	Đạt	
60	28212450808	Lê Thanh Tâm	19/08/2004	Quảng Trị	32CSC1	6.7	8.5	Đạt	
61	29206954641	Phan Thị Khánh Tâm	07/10/2005	Quảng Nam	32CBN1	7.3	3.8	Không Đạt	
62	28208238266	Lê Ngọc Phương Thảo	21/09/2004	Đà Nẵng	31TBN18	V	V	Không Đạt	
63	29204520559	Lê Vũ Diệu Thảo	20/04/2005	Gia Lai	32CBN1	9.7	5.0	Đạt	
64	28204723689	Nguyễn Thị Thi Thảo	08/01/2004	Đà Nẵng	32CBN1	10.0	7.8	Đạt	
65	29206765556	Hoàng Thị Thu	03/07/2003	Lạng Sơn	32CBN1	5.0	3.8	Không Đạt	
66	29206758094	Nguyễn Thị Bích Thu	02/09/2005	Đà Nẵng	32CHT2	9.0	5.0	Đạt	
67	29206146162	Lê Quỳnh Thu	01/03/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	8.7	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29204134497	Lê Thị Minh	Thư	19/09/2005	Quảng Nam	32CBN1	9.0	5.5	Đạt	
69	29216639444	Nguyễn Lê Tường	Thuật	10/09/2005	Đà Nẵng	32CHT2	9.3	9.5	Đạt	
70	28208140356	Lê Thị Thanh	Thương	18/10/2004	Đà Nẵng	32CBN1	8.7	5.0	Đạt	
71	29206751570	Nguyễn Thị Út	Thương	11/12/2005	Đắk Lắk	32CBN1	9.0	6.8	Đạt	
72	28212301873	Cao Quốc	Toàn	07/01/2004	Đắk Lắk	32CHT2	3.3	3.5	Không Đạt	
73	29205255093	Lê Thị Hồ	Trâm	24/10/2005	Đà Nẵng	32CSC1	8.7	7.5	Đạt	
74	29204347088	Trần Thị Thủy	Trâm	26/08/2005	Đà Nẵng	32CHT2	8.7	6.0	Đạt	
75	29204923845	Trương Lê Tố	Trân	23/03/2005	Đà Nẵng	32CSC1	8.0	5.5	Đạt	
76	29204920950	Nguyễn Thị Vân	Trang	22/05/2005	Quảng Trị	32CSC1	6.0	4.0	Không Đạt	
77	29205243205	Trần Thị Huyền	Trang	01/04/2005	Đà Nẵng	32CSC1	9.7	5.3	Đạt	
78	28214600461	Phạm Xuân Bảo	Trí	11/12/2004	Quảng Trị	31THT19	7.0	5.3	Đạt	
79	28212342657	Văn Thành	Trí	04/06/2004	Đà Nẵng	32CBN1	8.3	6.5	Đạt	
80	27203322265	Nguyễn Thanh	Trúc	12/05/2003	Đà Nẵng	30TYC12	5.7	3.0	Không Đạt	
81	28212303968	Kiều Minh	Trung	24/06/2004	Đà Nẵng	32CSC1	9.0	7.8	Đạt	
82	27214300075	Lương Hoàng	Trung	17/03/2003	Bình Định	32CBN1	8.3	5.3	Đạt	
83	27214340234	Huỳnh Ngọc Đan	Trường	08/03/2003	Đà Nẵng	32CBN1	6.0	5.3	Đạt	
84	29213120134	Trương Công	Trường	05/11/2005	Huế	32CHT2	4.7	5.5	Không Đạt	
85	27216138891	Lê Anh	Tú	18/02/2003	Đắk Lắk	31CBN2	V	V	Không Đạt	
86	29204664751	Lê Thị Thanh	Tú	31/10/2005	Gia Lai	31SSC9	8.0	5.0	Đạt	
87	29204534845	Trịnh Thị Ngọc	Tú	17/07/2005	Đà Nẵng	32CHT2	8.7	8.5	Đạt	
88	29204644898	Huỳnh Thị	Tuyền	23/08/2005	Đà Nẵng	32CSC1	7.3	5.0	Đạt	
89	29204755474	Nguyễn Khánh	Vân	05/12/2005	Đà Nẵng	32CBN1	9.3	8.0	Đạt	
90	29204559648	Phạm Thị Khánh	Vân	21/06/2005	Hà Tĩnh	32CSC1	9.0	9.8	Đạt	
91	29206248729	Lê Thị Yên	Vi	29/11/2005	Quảng Ngãi	32CSC1	8.0	7.8	Đạt	
92	28212602860	Trần Lê Anh	Việt	19/04/2004	Khánh Hòa	32CBN1	10.0	5.8	Đạt	
93	28212304132	Phạm Lâm	Vũ	16/04/2004	Đà Nẵng	31SBN10	6.3	3.5	Không Đạt	
94	29214750212	Nguyễn Thị Mỹ	Vy	08/08/2005	Đắk Lắk	32CBN1	8.3	5.3	Đạt	
95	28204304529	Nguyễn Thị Thúy	Vy	04/10/2004	Đà Nẵng	32CSC1	9.7	3.8	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC
(Đã ký)
Dương Trương Quốc Khánh